Tên: ……..

Lớp: S2…

Ngày giao bài: Thứ…., ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Week: 13 - GVNN

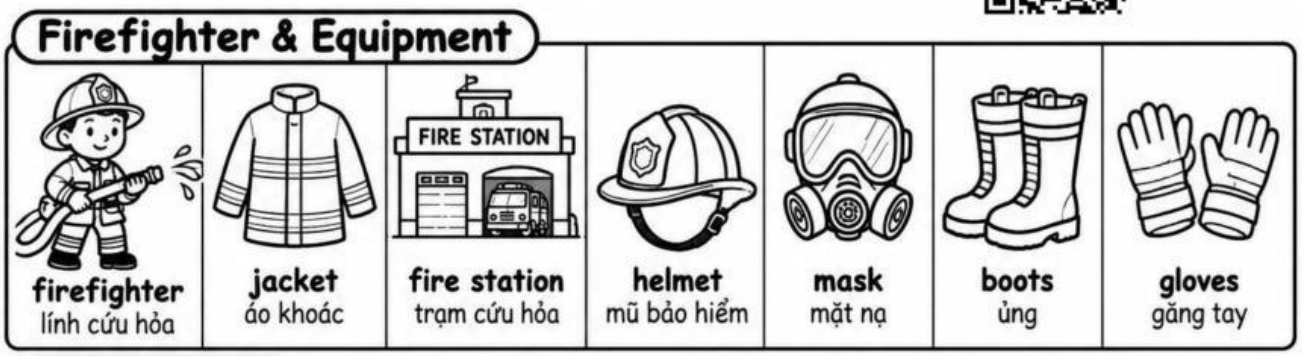
Từ vựng & Ngữ pháp HW: …….

StarLink

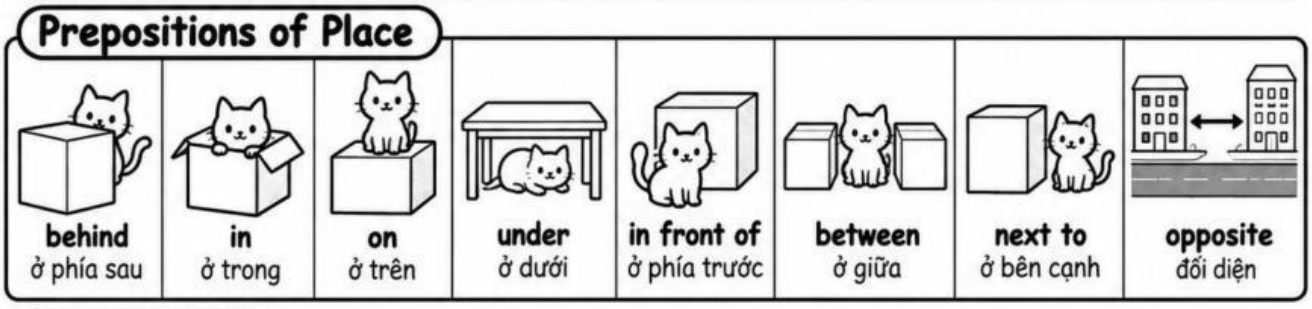
UNIT 2: GOOD NEIGHBOURS - VOCABULARY REVISION

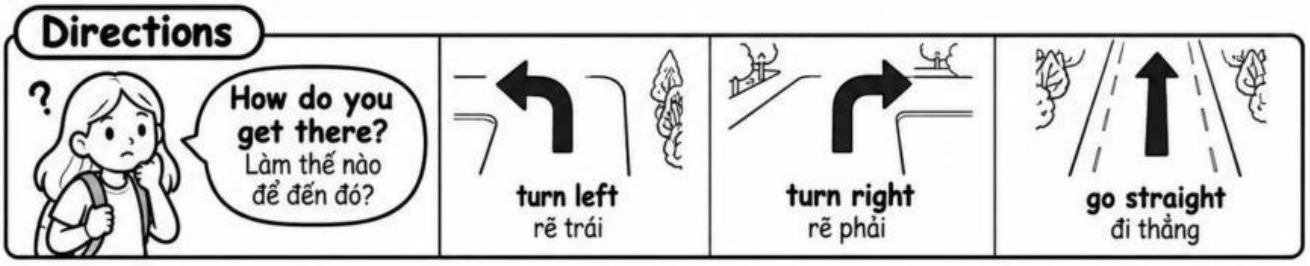
A. VOCABULARY REVISION

Con truy cập link hoặc quét mã QR để nghe và đọc từ:
https://on.soundcloud.com/IoBSWTtnd5gpCmyULP









LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK

VOCABULARY (18 questions)

I. Look and match. *(Nhìn và nối.)*



jacket



boots



gloves



mask



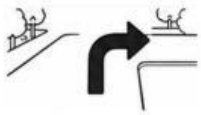
helmet



fire station



turn left



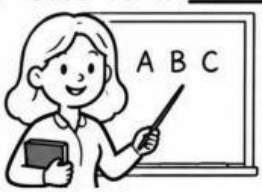
go straight



turn right

II. Choose the correct answer. *(Chọn đáp án chính xác.)*

0. She is a _____.



A. nurse

B. teacher

1. He is a _____.



A. bus driver

B. window cleaner

LIVEWORKSHEETS

2. She is a _____.



A. reporter

B. nurse

3. He is a _____.



A. firefighter

B. police officer

4. She is a _____.



A. reporter

B. teacher

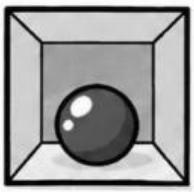
5. He is a _____.

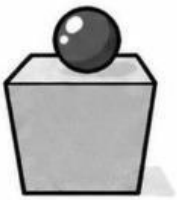


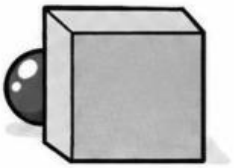
A. window cleaner

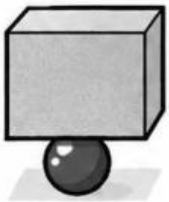
B. firefighter

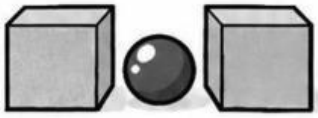
III. Write the correct letter (a-f) on the lines. *(Viết chữ cái đúng (a-f) vào chỗ trống.)*

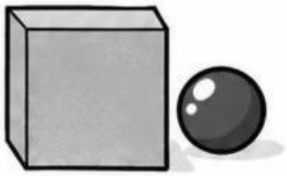
a 

b 

c 

d 

e 

f 

0 The red ball is under the box. d

1 The red ball is in the box. _____

2 The red ball is next to the box. _____

3 The red ball is on the box. _____

4 The red ball is behind the box. _____

5 The red ball is between the boxes. _____

LIVEWORKSHEETS

Tên: ……..

Lớp: S2…

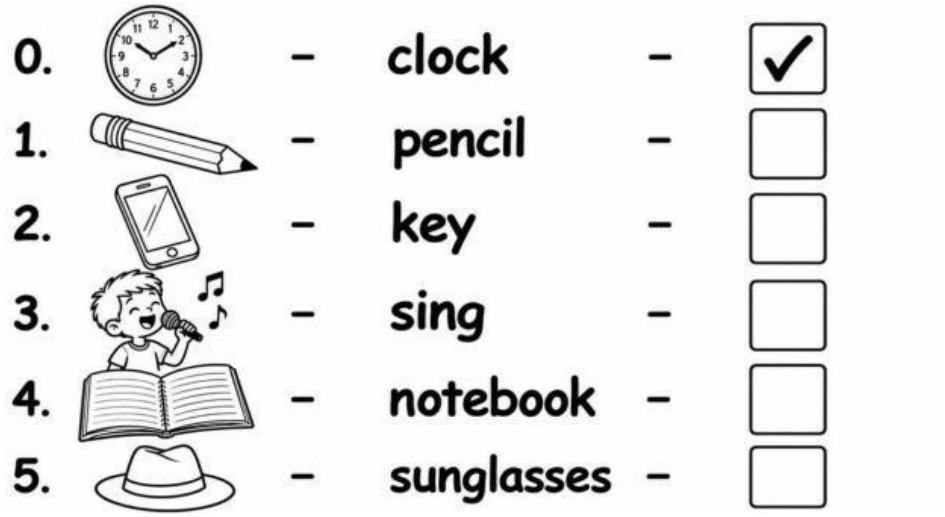
StarLink

Mã đề: Star

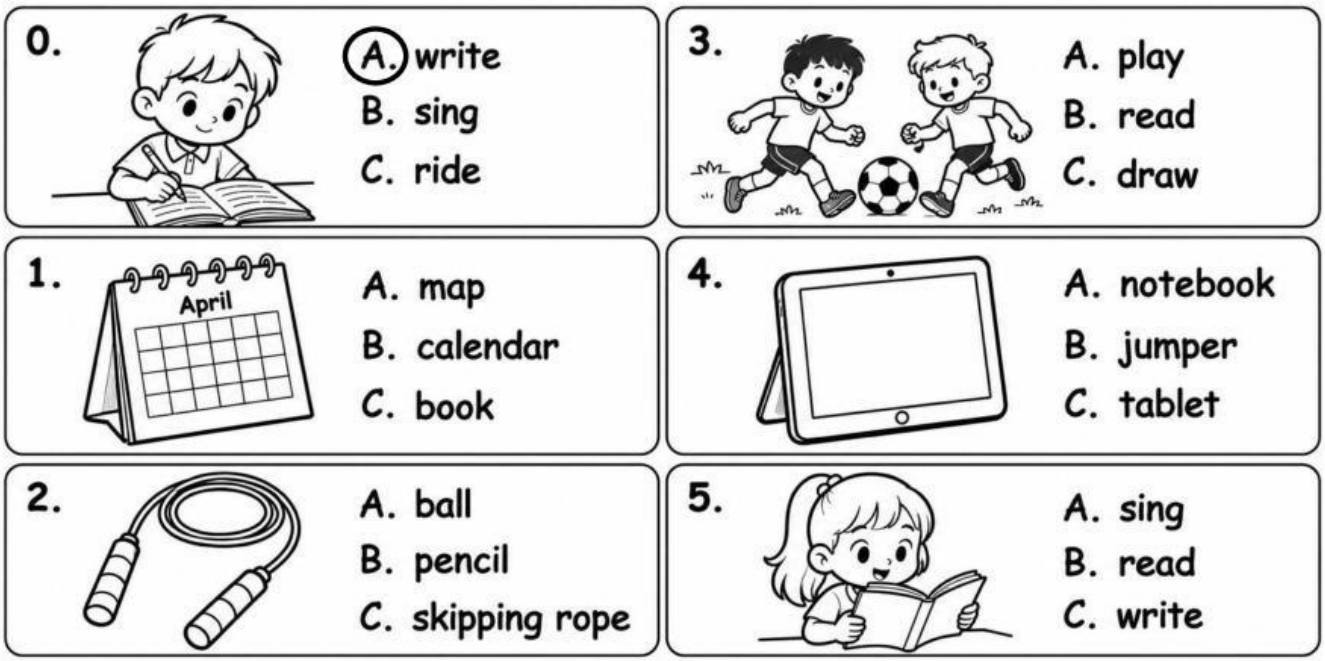
Điểm: ……

MINI TEST

I. Look and tick (✓) or cross (X). *(Nhìn và tích (✓) hoặc gạch (X).)*



II. Look and circle the correct word. *(Nhìn và khoanh từ đúng.)*



LIVEWORKSHEETS

Tên: ……..

Lớp: S2…

StarLink

Mã đề: Link

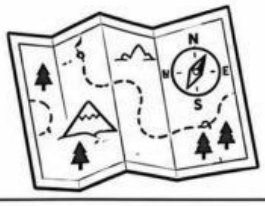
Điểm: ……

MINI TEST

I. Look and tick (✓) or cross (X). *(Nhìn và tích (✓) hoặc gạch (X).)*

0.		– book –		☑
1.		– phone –		☐
2.		– draw –		☐
3.		– hat –		☐
4.		– lunchbox –		☐
5.		– ball –		☐

II. Look and circle the correct word. *(Nhìn và khoanh từ đúng.)*

0. 
A. calendar
B. clock
C. map

3. 
A. skipping rope
B. ball
C. lunchbox

1. 
A. jumper
B. hat
C. key

4. 
A. write
B. read
C. dance

2. 
A. draw
B. ride
C. play

5. 
A. write
B. read
C. sing

LIVEWORKSHEETS